

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 834/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 04 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Website Văn phòng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các Phòng: KGVH, KTN, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

QUY ĐỊNH

**Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quay vòng một phần vốn đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng tiền để thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp với từng dự án được phê duyệt và điều kiện cụ thể của từng hộ hoặc nhóm hộ tham gia dự án.

2. Kinh phí quay vòng được sử dụng để quay vòng cho các dự án mới thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên bố trí cho các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn huyện nghèo, xã, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi kinh phí quay vòng.

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ mức thu hồi và thời gian thu hồi kinh phí quay vòng

- Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền.
- Tỷ lệ thu hồi theo số vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định:

a) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: tối thiểu 10% mức hỗ trợ cho người dân mua vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn khó khăn: tối thiểu 15% mức hỗ trợ cho người dân mua vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

c) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: tối thiểu 20% mức hỗ trợ cho người dân mua vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

d) Việc xác định địa bàn để áp dụng tỷ lệ thu hồi thực hiện tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định hiện hành.

3. Thời gian thu hồi: tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án.

4. Trong quá trình thực hiện dự án phải tạm dừng, hủy bỏ vì lý do như: Thiên tai, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác (phải có biên bản xác nhận mức độ thiệt hại, lý do phải tạm dừng,...) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi theo thẩm quyền và trình tự như sau:

a) Xác định mức độ rủi ro: Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập tổ kiểm tra, xác minh, đánh giá lý do, mức độ thiệt hại để xem xét, quyết định việc miễn giảm theo tỷ lệ tương ứng và theo các quy định hiện hành.

b) Trên cơ sở biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc xử lý rủi ro (không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi) theo mức thiệt hại và tỷ lệ tương ứng. Tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Dự án 2), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tiểu dự án 1 Dự án 3).

5. Hình thức, tỷ lệ, thời gian thu hồi để quay vòng vốn phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, phương án.

Điều 5. Quản lý, sử dụng và trình tự quay vòng

1. Cơ quan có trách nhiệm thu hồi kinh phí quay vòng:

a) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án có trách nhiệm **quyết định** thu hồi kinh phí ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo dự án được duyệt để thực hiện luân chuyển cho dự án khác được duyệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị được bố trí dự toán kinh phí thực hiện, chịu trách nhiệm tổ chức thu hồi kinh phí quay vòng theo đúng thời gian và tỷ lệ quy định.

c) Kết thúc dự án: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, quyết định thu hồi số kinh phí quay vòng thực hiện dự án làm cơ sở để các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi.

2. Quản lý kinh phí quay vòng:

a) Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế việc theo dõi, quản lý kinh phí thu hồi và thực hiện quay vòng vốn theo đúng quy định.

b) Quản lý và sử dụng kinh phí quay vòng

Hằng năm căn cứ dự toán kinh phí sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và số kinh phí thu hồi của các dự án (nguồn vốn quay vòng): Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kinh phí thực hiện các dự án mới được phê duyệt trong năm.

Kinh phí thu hồi thuộc dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng được quản lý theo xã và ưu tiên phân bổ tiếp tục thực hiện các dự án mới trên địa bàn xã đó (trường hợp xã có nhu cầu).

Định kỳ hằng năm, trước ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch: Cơ quan, đơn vị và cấp xã được giao nhiệm vụ thu hồi kinh phí quay vòng lập báo cáo tình hình triển khai các dự án và kinh phí quay vòng gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thu hồi và sử dụng kinh phí quay vòng 6 tháng và hằng năm trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, để báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan, đơn vị được giao quản lý và sử dụng kinh phí quay vòng thực hiện hạch toán kế toán, quản lý kinh phí trên hệ thống kế toán và báo cáo tài chính hằng năm theo chế độ kế toán hiện hành.

Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định.

c) Trình tự quay vòng

Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi bằng tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 6. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư thực hiện việc theo dõi, giám sát hoạt động quản lý, thực hiện các dự án, phương án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai trên địa bàn. Kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền các nội dung vướng mắc liên quan.

2. Theo dõi, giám sát của cộng đồng:

a) Nội dung:

Theo dõi, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện hoạt động, quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành. Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án, phương án.

b) Trình tự, quy trình giám sát:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan: thành lập Ban giám sát của cộng đồng cho từng dự án, phương án hỗ trợ. Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hàng năm trên địa bàn xã. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án về kế hoạch đã đề ra và thành lập Ban giám sát của cộng đồng. Hướng dẫn Ban giám sát của cộng đồng xây dựng kế hoạch giám sát theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban giám sát cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo giám sát của cộng đồng. Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban giám sát cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

Cơ quan, đơn vị được giao vốn: Cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cho Ban giám sát của cộng đồng. Tạo điều kiện cho Ban giám sát của cộng đồng thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật. Tiếp thu ý kiến giám sát và tăng cường các biện pháp thực hiện dự án, phương án.

Ban giám sát của cộng đồng: Tổ chức thực hiện giám sát dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hàng năm trên địa bàn xã theo kế hoạch của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã phê duyệt; tiếp nhận các thông tin do nhân dân phản ánh để gửi đến các cơ quan quản lý có thẩm quyền; tiếp nhận và thông tin cho nhân dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý

có thẩm quyền về những kiến nghị của mình. Hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát của cộng đồng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hoặc đột xuất lập và gửi các Báo cáo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ấp xã về kết quả giám sát của cộng đồng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện Quy định này và tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định này. Trong đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách Dự án 2, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của các địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn huyện theo quy định.

c) Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư.

d) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã lập, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này.

b) Đơn đốc, hướng dẫn các hộ gia đình tham gia dự án tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp, hỗ trợ thực hiện hoạt động giám sát theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị xã hội, Ban giám sát của cộng đồng theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

3. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

Quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ, 6 tháng, hằng năm và đột xuất gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Sửa đổi, bổ sung Quy định: Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cùng phối hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.